



Ngõ ngách trong lòng Hà Nội

SỰ LỰA CHỌN CỦA NHIỀU THÀNH PHẦN DÂN CƯ

NGUYỄN MINH ĐỨC

Ngõ, ngách trong các đô thị nói chung và ở Hà Nội nói riêng đang cần những chính sách quản lý thích hợp, nhằm cải thiện diện mạo kiến trúc và chất lượng môi trường sống của cư dân nơi đây. Ngõ, ngách là một thành phần luôn gắn bó hữu cơ với đô thị, đồng thời cũng là một phần tạo nên cốt cách riêng cho Hà Nội hôm qua và hôm nay.

Việt Nam bước vào thời kỳ mở cửa với tốc độ đô thị hóa quá nhanh đã tạo nên diện mạo mới cho các đô thị trên toàn quốc nói chung và Hà Nội nói riêng. Quỹ đất không dồi dào, dân số tăng đã tác động lớn đến tình hình kinh tế, xã hội của mỗi địa phương. Vấn đề dân số và nhà ở là hai vấn đề liên quan mật thiết với nhau trong quá trình đô thị hóa. Dân số phát triển không đơn giản chỉ là về số lượng, mà còn là chất lượng cuộc sống và lợi ích vật chất của họ. Do đó, nhiều vấn đề xã hội đã nảy sinh trong đô thị hiện nay, xuất phát không chỉ từ việc tăng quy mô dân số, mà còn do việc phân bố dân cư gây nên.

Ngõ và ngách trong các làng nội thành Hà Nội đang là sự lựa chọn, là nơi sinh sống của nhiều thành phần dân cư đô thị. Môi trường sống nơi đây đang đứng trước những đòi hỏi cấp bách cần phải được giải quyết, bởi ngõ ngách là một thành phần luôn tồn tại cùng đô thị, đặc biệt là trong quá trình đô thị hóa hiện nay.

Cấu trúc đô thị Hà Nội trong lịch sử đã có sự lồng ghép giữa làng và phố. Hiện nay nhiều tên phường, tên đường phố lớn vẫn giữ tên của những ngôi làng cổ: phường Giảng Võ – làng Giảng Võ – đường Giảng Võ, phường Cống Vị – làng Cống Vị, phường Thổ Quan – làng Thổ Quan, phường Phương Mai – làng Phương Mai, phường Tương Mai – làng Tương Mai, phường Ngọc Hà – làng Ngọc Hà... Những tên làng cổ vẫn đang và tiếp tục hiện diện trên bản đồ Hà Nội. Đây cũng là những không gian chứa đựng



Nhà cửa tùy thích thò thụt, có lẽ vì thế mà nhiều người chọn nơi đây để sống!
Ảnh trong bài: Cao Anh

những dấu ấn văn hóa vật thể và phi vật thể, mang vẻ đẹp của một đô thị nghìn năm tuổi bằng sự hiện hữu của các di tích kiến trúc, các không gian tâm linh, các nghề cổ truyền và các giá trị văn hóa khác.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, kiến trúc và quy hoạch của các ngõ, ngách trong lòng Hà Nội hầu như chưa được quan tâm. Có lẽ bởi các con phố, tuyến đường, khu phố mới – bộ mặt của đô thị – đang có nhiều vấn đề cần phải giải quyết hơn. Ngõ, ngách là bộ mặt phía sau của các đường phố, bị che khuất bởi các ngôi nhà mặt đường, cho nên chúng chưa được quan tâm thỏa đáng. Chính vì vậy, đây là khu vực mà những không gian kiến trúc được xây dựng “tùy cơ ứng biến”, khiến nhiều nơi “ngửa mặt chẳng thấy trời đầu”, do người dân tùy tiện coi nơi thêm diện tích sử dụng. Ngõ, ngách Hà Nội ngày càng phát triển, càng đi càng thấy sâu, càng thấy ngoắt ngoéo, là một trong những nguyên nhân tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội tìm đến.

Hiện nay, có lẽ khó có thể thống kê được Hà Nội hiện có bao nhiêu ngõ, bao nhiêu ngách. Từ các ngôi nhà mặt đường dẫn đến các ngôi nhà mặt ngõ, từ ngõ dẫn đến nhà mặt ngách. Không gian này chiếm một số lượng rất lớn trong quỹ nhà của Hà Nội. Nhìn bên ngoài, những không gian ấy

có vẻ như yên tĩnh, ít biến đổi, song đây là khu vực có sự biến đổi rõ nét nhất về các thành phần dân cư, về lối sống và kiến trúc nhà cửa.

Tim hiểu về thành phần cư dân và việc quản lý hành chính

Cấp phường: Phường là cấp quản lý trực tiếp nhất đến các thành phần dân cư chính trong phường. Mỗi phường lại được chia ra nhiều cụm, tổ khác nhau (ví dụ: Phường Ô Chợ Dừa có 120 tổ). Việc phân chia các tổ dân cư được căn cứ theo ranh giới và địa bàn của nơi người dân sinh sống. Hầu hết những tổ dân cư này đều lấy ngõ và ngách làm ranh giới phân chia. Tuy nhiên, việc phân chia cũng chỉ là tương đối, một tổ có thể là một ngõ, một ngõ cũng có thể là nhiều tổ. Hiện nay, trên địa bàn các phường đều đang quản lý 4 thành phần dân cư: loại KT1 gồm cả dân chính cư (là những người sinh sống nhiều đời, có hộ khẩu thường trú ở đây) và dân ngụ cư – gồm các hộ mới chuyển đến mua đất xây nhà, có hộ khẩu thường trú tại địa phương trong khoảng vài chục năm trở lại đây; KT2 là người có hộ khẩu thuộc một quận và cư trú ở một quận khác; loại KT3 là những người có nhà ở mà chưa có hộ khẩu thường trú; KT4 là dân cư của các tỉnh lân cận, đến làm ăn sinh sống và thuê nhà ở tại đây, với việc đăng ký tạm trú, tạm vắng, mang tính thời vụ.

Cấp phường cũng là cấp trực tiếp quản lý việc xây dựng trên địa bàn phường. Mọi người dân đều phải có giấy cấp phép mới được xây dựng nhà ở. Như vậy, cấp phường cũng là cấp quản lý trực tiếp nhất việc xây dựng tại các ngõ ngách của Hà Nội.

Đối với tổ dân cư: Tổ dân cư có tổ trưởng được nhân dân bầu ra, thay mặt tổ dân cư gặp gỡ, liên lạc với các cấp lãnh đạo phường. Người tổ trưởng là người nắm được đầy đủ danh sách tên tuổi và thành phần của các hộ gia đình trong địa bàn cư trú của tổ mình.

Sự mua bán tự phát đất đai đã dẫn đến sự thay đổi các thành phần dân cư. Những người mới đến chủ yếu thuộc các thành phần: công chức nhà nước, công nhân; Những gia đình đang ở những khu phố sầm uất tiện lợi cho công việc buôn bán đã nhường cửa hàng cho con, mua đất trong làng để ở cho yên tĩnh tuổi già; Những gia đình đang sinh sống ở các khu vực khác trong thành phố, do giải toả lấy đất làm đường được đền bù tiền, nên mua nhà trong làng để ở; Những sinh viên các tỉnh xa, bố mẹ có điều kiện mua nhà; ngoài ra còn có những người lao động chân tay theo thời vụ cần chỗ ăn chỗ ở rẻ tiền.

Sự đa dạng của các thành phần dân cư cho thấy: ngõ và ngách là một không gian văn hóa có tính dung hợp cao, những người dân gốc của làng và những người dân mới đến đều có mối quan hệ láng giềng với nhau. Những người dân gốc vẫn duy trì những nét sinh hoạt cũ của làng. Hàng năm đến ngày giỗ chạp, lễ tết, lễ hội làng họ lại thực hiện đúng lễ nghĩa của người đi xa để trở về quê hương bản quán. Nhiều gia đình không có điều kiện đi lại, họ có thể gửi chút tiền công đức về để thực hiện nghĩa vụ của người con đối với quê hương. Những người dân mới vẫn tiếp tục duy trì những tập quán phong tục của địa phương họ, đồng thời tuân thủ các phong tục, tập quán và những yêu cầu của nơi ở mới. Họ cũng thờ cúng Thành hoàng làng, cũng vào chùa thấp hương khấn Phật và thực hiện đầy đủ mọi đóng góp tu sửa đình chùa tại nơi ở mới.

Tim hiểu thực trạng kiến trúc, quy hoạch.

Về cấu trúc: Các làng cổ hiện nay hoàn

toàn biến dạng. Khuôn viên các hộ gia đình rộng rãi với hàng rào cây xanh không còn, đất đai bị xé lẻ xây dựng kín, không còn không gian trống. Cảnh quan kiến trúc thấp tầng với những ngôi nhà truyền thống có sân, vườn, mái ngói xưa không còn, thay vào đó là những ngôi nhà nhiều tầng, nằm san sát nhau. Ví dụ như làng Hào Nam, trước kia là một làng ven dòng sông Tô Lịch, có các ngõ mở ra sông. Hiện nay, sông đã bị lấp làm đường nên làng có ngõ mở ra đường phố.

Các thành phần làm nên cấu trúc làng cổ Hà Nội: là các công trình tôn giáo tín ngưỡng của làng (đình, đền, miếu...) hầu hết vẫn được giữ gìn và bảo vệ trên vị trí cũ. Tuy nhiên do sự sắp xếp lại địa giới hành chính nên một số công trình kiến trúc cổ của làng lại bị cắt chuyển sang khu vực khác.

Các ngõ hiện nay cũng vẫn là con đường làng ngày xưa không được mở rộng thêm mà chỉ được kéo dài ra và phát triển thêm thành ngách. Mỗi một phần đất bán đều phải đảm bảo có lối đi vào nhà, vì vậy người chủ đất muốn bán được phải cắt một phần đất để làm ngõ, lần lượt nhiều phần đất được bán dần tạo thành ngõ mới. Còn ngách (nhánh) được phát triển do người chủ đất trước kia có một khoảng đất vườn kéo dài từ mặt ngõ về phía sau, muốn bán được những phần đất sâu thì phải mở ngõ. Dần dần, các hộ mua đất xây dựng nhà hai bên ngách tạo ra ngách mới dần ra ngõ.

Ngõ, ngách Hà Nội hiện nay đang mang trong mình rất nhiều chức năng: Phần bề mặt là con đường đi lại, nơi vui chơi của trẻ nhỏ, nơi giao tiếp của các cụ già, nơi để bếp than đun nấu, nơi xếp củi chứa đồ, nơi dựng xe, nơi để thùng rác, thùng nước gạo cho lợn. Phần trên cao: là nơi treo biển hiệu quảng cáo, nơi để các đường dây điện, điện thoại chạy qua, nơi các ban công đua ra để mở rộng diện tích, nơi phơi quần áo, trồng cây cảnh... Phần dưới lòng đất là nơi có cống cấp thoát nước, một số nhà đào giếng khoan, đào bể nước ngầm. Nhiều con ngõ nhỏ hàng ngày là nơi họp chợ cóc càng làm cho không gian thêm chật chội và mất vệ sinh. Một không gian ngõ nhỏ, hẹp thế, nhưng phải mang trong mình bao trọng trách bộn bề của cuộc sống hàng ngày, ít ai nghĩ tới.

Các làng Hà Nội trước kia đóng vai trò là lá phổi xanh của thành phố nay đã bị cô đặc bởi hàng trăm ngôi nhà trong một không gian nhỏ hẹp. Ngõ, ngách không có bóng dáng cây xanh, không có khoảng trống giành cho sinh hoạt cộng đồng.

Về cơ sở hạ tầng: Hiện nay ngõ, ngách được đổ bê tông hoàn toàn, không còn bề mặt đất trống, nên khi có mưa rất dễ bị ngập lụt vì không còn bề mặt để thấm thấu nước. Ngõ, ngách thường bề ngang rộng từ 1,8 đến 2,5m; dài khoảng trên 300m. Vệ sinh chung được giữ gìn sạch sẽ do các chi hội tự quản chịu trách nhiệm cùng với Công ty vệ sinh môi trường, nên đường làng ngõ xóm sạch sẽ.

Kiến trúc nhà ở: Những ngôi nhà trong ngõ ngách thường không có sân trước, sân sau, nếu có thì số lượng rất ít do diện tích đất hạn hẹp. Khoảng lưu không giữa các ngôi nhà liền kề hầu như không có. Khoảng lưu không giữa hai lớp nhà cũng chỉ là ngách nhỏ. Ngõ và ngách là nơi chứa đựng những ngôi nhà có diện tích nhỏ từ 18m² đến 70m². Những ngôi nhà có cổng mở trực tiếp ra ngõ chiếm số lượng lớn, gần như toàn bộ các ngôi nhà. Mỗi nhà đều có tường bao kín xây bằng gạch vữa hoặc hàng rào sắt đan cao quá đầu người.

Để đảm bảo an ninh, ngôi nhà nào cũng có hai lớp cửa: cửa sắt kéo và cửa gỗ, kính. Mặt đứng ngôi nhà thường đơn điệu giống nhau, bởi không có không gian thể hiện. Thông thường, nhà có ban công đua

ra phía trước, với những con tiện lan can đơn giản, cửa thường mở chính giữa nhà. Nhiều nhà có cửa phụ bên cạnh, để đưa xe vào nhà mà không làm bẩn phòng khách. Độ cao của nhà chủ yếu là cao 3-4 tầng. Mặt đứng không có độ lùi nhất định, nhiều nhà còn tự do coi nóc lân chiếm không gian bên trên, làm ngõ xóm thiếu ánh sáng và ẩm ướt.

Như vậy, với công cuộc đô thị hóa, dân cư và kiến trúc quy hoạch có mối quan hệ mật thiết với nhau, mối quan hệ này vô cùng phức tạp, liên quan đến các chế độ, chính sách của thành phố ở tầm vĩ mô, cũng như những biện pháp trong việc tổ chức quản lý thực hiện ở cấp tổ dân cư. Công tác quy hoạch và kiến trúc không thể tách rời các công tác khác, nhất là công tác quản lý ở các cấp địa phương (mang tính trực tiếp (cấp tổ, cấp cụm, cấp phường)). Chất lượng của dân cư đô thị cần gắn với chất lượng không gian sống của đô thị, có như vậy đô thị mới phát triển mang tính bền vững.

Muốn thế, công tác quy hoạch, kiến trúc tại các ngõ ngách đừng bị "lãng quên" như hiện nay. Bởi thực tế là, đằng sau các trục đường, các khu đô thị mới... là hàng nghìn, hàng vạn ngõ ngách, nơi sinh sống của một phần không nhỏ dân cư đô thị. Nơi đây đang cần chính quyền đô thị các cấp, các nhà quản lý ngành, các nhà chuyên môn và cộng đồng dân cư, cùng nhau tìm lời giải, để hình ảnh và chất lượng sống nơi này thực sự là của thủ đô hiện đại mà văn hiến.

ALLEYS AND NOOKS IN HANOI VILLAGES THE CHOICE OF MANY RESIDENT COMPONENTS

Nguyen Minh Duc

In urbanization process in Vietnam planning architecture and resident has close relationship. This relationship is not simple one way but very complicated related to structure, policies, methods of the city at large scale and implementation management at resident groups. The architecture and planning cannot be separated with other tasks, especially management at local levels. The quality of urban resident should be connected with the quality of urban population for sustainability.

Architecture space of alleys and nooks seems as neglected space at present. It seems that managers and planners looking for the beauty of urban areas in road axis, new urban areas.. However, behind of these they are hundreds of alleys and nooks with large number of urban population which asked for planners and managers to bring real civilization urban image to meet this beauty.

